

NHẬN DIỆN, ĐẤU TRANH VÀ NGĂN CHẶN TÌNH TRẠNG “LẬT SỬ”, “TRỞ CỜ” NHẪM BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lê Văn Phúc

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: phucle3101@gmail.com

(Ngày nhận bài: 26/7/2024, ngày nhận bài chỉnh sửa: 25/8/2024, ngày duyệt đăng: 11/12/2024)

TÓM TẮT

Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam trước sau vẫn theo đuổi mục tiêu xây dựng Chủ nghĩa xã hội, nhằm thúc đẩy sự phát triển vững mạnh của đất nước. Tuy nhiên, trong những năm trở lại đây, một số cá nhân và tổ chức đã lợi dụng quyền tự do ngôn luận để phủ nhận những công lao của cách mạng, từ đó tìm cách làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc và công kích chế độ xã hội chủ nghĩa. Với phương pháp nghiên cứu chính là lịch sử và logic, bài viết góp phần nhận diện, làm rõ diễn biến của tình trạng “lật sử”, “trở cờ”; đánh giá mối liên hệ giữa “lật sử” và “trở cờ” bằng quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong các cá nhân, tổ chức đảng; từ đó đưa ra một số gợi ý nhằm củng cố sự lãnh đạo của Đảng. Thông qua nghiên cứu này, tác giả muốn cung cấp cái nhìn về thực tiễn của công tác tư tưởng trong Đảng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình phát triển đất nước và bảo vệ thành quả cách mạng.

Từ khóa: “Lật sử”, “trở cờ”, “diễn biến hòa bình”, bảo vệ nền tảng tư tưởng, Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Mở đầu

Hơn 90 năm xây dựng và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Trong đó, vai trò lãnh đạo của Đảng được hiến định trong Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay một số tổ chức, cá nhân đã lợi dụng sự phát triển của khoa học công nghệ, tri thức lịch sử và quyền tự do biểu đạt ý kiến để công kích chế độ, làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng. Do đó, việc nhận diện, đấu tranh và ngăn chặn tình trạng “lật sử”, “trở cờ” có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Nghiên cứu này nhấn mạnh vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng. Việc nhận diện, kiên quyết ngăn chặn hiện tượng “lật sử” và “trở cờ” để phản bác các luận

điều sai lệch, tăng cường tinh thần đoàn kết dân tộc. Thêm vào đó, tác giả mong muốn đưa ra một số hàm ý nhằm bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia, tạo dựng sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để làm được những mục tiêu nêu trên, chúng tôi tập trung vào các nhiệm vụ sau: (i) Phân tích quá trình “lật sử” trong nghiên cứu khoa học và “trở cờ” trong hệ thống chính trị - xã hội; (ii) Thấy được bản chất và mối liên hệ giữa “lật sử” và “trở cờ”; (iii) Cung cấp một số gợi ý mở nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng “lật sử”, “trở cờ” nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nghiên cứu về tình trạng “lật sử” và “trở cờ” đã được nhiều cơ quan, tổ chức chính trị và các nhà khoa học đề cập. Chẳng hạn, bài “Xuyên tạc lịch sử - Trò hề của những kẻ cơ hội chính trị” (2021)

của Báo điện tử Đài tiếng nói Việt Nam; công trình “Xuyên tạc lịch sử - một trong những thủ đoạn phá hoại về tư tưởng của các thế lực thù địch hiện nay” (2022) của Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh; bài báo “Nhận diện, đấu tranh, ngăn chặn “lật sử”, “trở cò”” (2023) của Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam Phú Thọ;... đã viết về chủ đề này. Tuy nhiên, những bài viết của trên nghiên cứu một cách độc lập hiện tượng “lật sử” hay hành động “trở cò” mà chưa chỉ ra được những mối liên hệ cùng sự tác động giữa “lật sử” và “trở cò”. Do vậy, bài viết này ra đời nhằm mục đích phân tích tình trạng “lật sử”, “trở cò”, đồng thời làm rõ sự tác động và mối quan hệ biện chứng của chúng. Từ đó, bài báo đưa ra một số hàm ý nhằm củng cố sự lãnh đạo của Đảng, duy trì lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.

Về phương pháp nghiên cứu, đây là một công trình viết về quá trình nhận diện, đấu tranh và ngăn chặn tình trạng “lật sử”, “trở cò” dưới góc độ của khoa học lịch sử nên tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và logic. Cụ thể, phương pháp lịch sử được vận dụng nhằm tái hiện lại hành vi “lật sử” và hành động “trở cò”. Phương pháp logic được sử dụng để chỉ ra các nhân tố tác động đến tình trạng “lật sử”, “trở cò” cùng bản chất, mối liên hệ giữa “lật sử” và “trở cò”. Ngoài ra, công trình còn sử dụng các phương pháp bổ trợ khác như phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, so sánh để giải quyết các vấn đề đặt ra.

2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.1. “Lật sử” trong nghiên cứu khoa học

Theo Hoàng Việt (2023), “Lật sử” được hiểu là “quá trình xuyên tạc, vu

cáo, bôi nhọ, hạ thấp vai trò những người yêu nước chống ngoại xâm, những vị lãnh đạo của Đảng nhà nước Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Làm thay đổi bản chất các cuộc kháng chiến. Đồng thời họ rửa tội, minh oan, tôn vinh những nhân vật trong lịch sử đã làm tay sai cho ngoại bang, phản quốc”. Về đối tượng, các cá nhân, tổ chức “lật sử” chủ yếu nhắm đến tri thức lịch sử chính thống, đặc biệt là từ năm 1930 đến nay. Đây là giai đoạn quan trọng đánh dấu sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và đế quốc Mỹ (1954 – 1975), những vấn đề thời hậu chiến cùng các lãnh tụ, nhà cách mạng và trí thức qua các thời kỳ. Về lực lượng, những cá nhân, tổ chức “lật sử” chủ yếu bao gồm các trí thức, đặc biệt là những người đang công tác trong lĩnh vực khoa học xã hội. Họ là những cá nhân có khả năng nghiên cứu khoa học và bày tỏ quan điểm, nhờ vào nền tảng tri thức phong phú và sự hiểu biết sâu sắc về lịch sử. Bằng việc sử dụng kiến thức khoa học, những trí thức này có thể tác động đến nhận thức cộng đồng, lôi kéo sự chú ý của dư luận đối với những quan điểm sai lệch về sự thật lịch sử. Ảnh hưởng của họ không chỉ đến từ kiến thức mà còn từ uy tín và vị thế trong xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để các luận điệu “lật sử” được lan truyền và thậm chí chấp nhận một cách dễ dàng. Mục tiêu chính của họ là kích động, gây chia rẽ xã hội, đồng thời hướng người đọc đến cái nhìn tiêu cực về các vấn đề lịch sử. Điều này không chỉ đe dọa tính chính danh của chế độ, mà còn ảnh hưởng đến sự đoàn kết và đồng thuận trong cộng đồng. Về nội dung, đại đa số

các cá nhân, tổ chức “lật sử” hướng đến lịch sử Việt Nam thời hiện đại (từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay). Những người “lật sử” thường cố gắng khai thác và bóp méo những sự kiện lịch sử trong thời kỳ này để phục vụ cho các luận điệu có tính chất chống đối, nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Họ đưa ra những quan điểm sai lệch về thành tựu và bài học từ các giai đoạn lịch sử, từ đó tạo nên những nhận thức sai trái trong xã hội.

Những kẻ “cơ hội” đã đánh tráo khái niệm khi cho rằng “thành quả cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự ăn may của Cộng sản Việt Minh” (Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2022). Việc họ xuyên tạc Cách mạng Tháng Tám nhằm phủ nhận ý nghĩa, tính chất chính đáng của việc Việt Nam tuyên bố độc lập và giành chính quyền để hướng tới âm mưu lật đổ chế độ, thực chất đây là mưu đồ chính trị của những người bất mãn với chế độ chính trị của Việt Nam. Bên cạnh đó, theo cách gọi của các thế lực thù địch, họ cho rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam là cuộc “nội chiến” (giữa một bên là lực lượng Việt Nam Cộng hòa, được đế quốc Mỹ và một số nước đồng minh của Mỹ hậu thuẫn và bên còn lại là lực lượng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, được Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác ủng hộ, giúp sức). Chưa dừng lại ở đó, họ còn khẳng định đây là cuộc chiến tranh “ủy nhiệm” giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh (Trần Thanh Thủy, 2022). Sự kiện Cải cách ruộng đất ở

miền Bắc diễn ra từ năm 1953 đến năm 1956 cũng được các đối tượng “lật sử” thường xuyên nhắm đến. Họ cho rằng “Cải cách ruộng đất ở miền Bắc là cuộc “thanh trừng”, “tắm máu”; những khuyết điểm đó bắt nguồn từ sự sai lầm của Đảng khi đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, thực hiện chuyên chính vô sản hà khắc” (Nguyễn Mạnh Dũng & Nguyễn Đức Thanh, 2021). Tuy nhiên, thực tế lịch sử cho thấy, những chỉ đạo từ Trung ương (đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh) ban hành hoàn toàn đúng với đường lối, quan điểm của Đảng và hoàn cảnh lịch sử của đất nước. Tuy nhiên, do nóng vội trong quá trình thực hiện nên ở một số địa phương đã để xảy ra tình trạng mất kiểm soát, các cán bộ những địa phương này không thực hiện đúng chỉ đạo, gây ra những tổn thất, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Vấn đề “thuyền nhân Việt Nam” sau năm 1975 trở thành nội dung công kích của các trang tin RFI (Đài phát thanh quốc tế Pháp), RFA (Đài Á Châu Tự Do), VOA (Đài Tiếng nói Hoa Kỳ) và các cá nhân phản động khác. Họ cho rằng đây là “thảm trạng lịch sử”, “giai đoạn bi thương” và “vết thương không bao giờ lành” (Thanh Trúc, 2015). Tuy nhiên, nhìn vào lịch sử chúng ta có thể thấy vấn đề thuyền nhân luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam quan tâm, chủ trương giải quyết trên cơ sở nhân đạo và khoan hồng. Điều này được thể hiện trong cuộc họp của Ủy ban điều hành Hội nghị quốc tế về tị nạn Đông Dương do Cao ủy Liên hợp quốc về Người tị nạn (UNHCR) tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong cuộc họp, Việt Nam nêu rõ những biện pháp nhằm ngăn chặn việc ra đi bất hợp pháp, đồng thời hợp tác với

các nước và tổ chức quốc tế UNHCR, Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), Ủy ban châu Âu (EC) để giải quyết theo hai hướng: 1/. Đẩy mạnh xuất cảnh hợp pháp theo Chương trình Ra đi Có trật tự (ODP) dành cho người Việt Nam tị nạn nhập cảnh vào Hoa Kỳ sau 1975 và Tổ chức nhân đạo (HO) dành cho các cựu tù nhân trại cải tạo,...; 2/. Thúc đẩy hồi hương tự nguyện, không tán thành hồi hương cưỡng bức. Việt Nam khẳng định “luôn sẵn sàng đàm phán song phương với các nước liên quan để nhận lại những người không được nước thứ ba nào cho nhập cư để giúp họ ổn định khi trở lại Việt Nam” (N.V.V, 1993, tr. 9). Như vậy, những luận điệu về sự “răn đe”, “tội ác” mà các cá nhân, tổ chức “lật sử” vu khống cho Việt Nam hoàn toàn sai trái, đi ngược lại chủ trương và quan điểm của Đảng. Bên cạnh đó, một số vấn đề khác như Hiệp định Giơnevơ (1954), cải tạo công thương ở miền Nam cũng được các nhóm “lật sử” đề cập nhằm làm cho quần chúng phai nhạt niềm tin đối với Đảng, chia rẽ Đảng với nhân dân, làm suy yếu, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Có thể thấy, hành vi “lật sử” trong nghiên cứu và thực tế đã để lại những hậu quả hết sức nghiêm trọng cho xã hội. Trước hết, đối với nhận thức của thế hệ trẻ, “lật sử” khiến họ thiếu niềm tin vào những điều đã diễn ra trong lịch sử, đặc biệt trong thời đại Hồ Chí Minh. Thế hệ trẻ, với sức tiếp nhận thông tin nhanh nhạy qua các phương tiện truyền thông hiện đại, có thể dễ dàng bị cuốn vào những luận điệu sai trái, dẫn đến việc hình thành những quan điểm lệch lạc về lịch sử và chính trị. Hơn nữa, những tư

tưởng này có thể tạo ra một thế hệ thiếu trách nhiệm đối với quá trình bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc.

Thứ hai, bàn về vai trò của lịch sử, Gamzatov đã từng khẳng định rằng: “Nếu bạn bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn bạn bằng đại bác” (Linh Anh, 2023). Đối với sự phát triển ổn định và bền vững của xã hội, hành vi “lật sử” dẫn đến sự mơ hồ trong nhận thức lịch sử, làm cản trở khả năng hiểu biết và đánh giá đúng đắn về quá khứ, gây ra sự thiếu hụt trong việc xây dựng bản sắc văn hóa và tư tưởng của dân tộc. Bên cạnh đó, vấn đề này còn làm suy yếu niềm tin xã hội vào các giá trị cốt lõi, như sự đoàn kết và tính chính thống trong tư tưởng. Những hệ lụy từ hành vi “lật sử” ảnh hưởng đến chính trị và an ninh quốc gia, bởi sự thao túng thông tin và diễn giải sai lệch lịch sử có thể tạo ra những mối đe dọa từ bên ngoài, làm suy yếu vị thế của đất nước trong các mối quan hệ quốc tế.

Thứ ba, đối với sự lãnh đạo của Đảng, việc bóp méo lịch sử làm mất đi tính chân xác và khách quan của các quan điểm lý luận, gây ra sự nghi ngờ trong tâm lý của quần chúng đối với uy tín của Đảng. Hơn nữa, hành vi “lật sử” có thể tạo ra những mâu thuẫn và chia rẽ trong nội bộ Đảng và xã hội, làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân. Sự bất đồng về quan điểm lịch sử có thể kích thích xung đột ý thức hệ và làm giảm sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị.

2.2. “Trở cò” trong hệ thống chính trị - xã hội

“Trở cò” được coi là những biểu hiện quay ngoắt 180 độ, phủ nhận sạch trơn toàn bộ sự nghiệp, thành quả cách mạng

của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ họa với những thế lực phản động và có hành vi gây hại cho đất nước (Phúc Lợi, 2021). Có thể xem, hiện tượng “trở cò” là âm mưu và thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch, nhằm tấn công trực diện vào những giá trị cốt lõi của chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Về đối tượng nhắm đến là cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam có khả năng tác động trong việc thay đổi quan điểm chính trị; thế hệ thanh niên Việt Nam được coi như đối tượng dễ bị tác động bởi các thông tin sai lệch; tầng lớp trí thức bất đồng chính kiến có hiểu biết nhưng không đồng thuận với các chính sách và đường lối của Đảng có thể là đối tượng được nhóm “trở cò” khai thác.

Trong bối cảnh chính trị hiện nay, lực lượng “trở cò” bao gồm những đảng viên và cán bộ đã từng có thời gian ủng hộ mạnh mẽ các giá trị và lí tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều này đã tạo ra một mối quan ngại lớn đối với sự ổn định và uy tín của Đảng. Sự chuyển biến từ đồng tình sang phản kháng của nhóm đối tượng này có thể được phân tích bằng các nguyên nhân chủ yếu: Về nguyên nhân khách quan, thứ nhất, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu vào những năm 90 của thế kỷ XX đã tạo ra một làn sóng khó khăn cho các đất nước theo mô hình xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam. Khi chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ, những lí tưởng và nguyên tắc mà các đảng viên đã được giáo dục bấy lâu dần bị nghi ngờ. Từ đó, họ dễ dàng bị lôi kéo vào tư tưởng phản biện, hình thành những quan điểm mới, mâu thuẫn với các giá trị của Đảng. Thứ hai, hoạt động tuyên truyền và kích động của những phần tử chống chủ nghĩa

xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, những phần tử này đã tận dụng các kênh truyền thông để tiến hành tuyên truyền, kích động chống đối với Đảng Cộng sản Việt Nam. Những thông điệp này thường nhằm vào những điểm yếu, bất cập trong đời sống xã hội, từ đó khả năng gây bất mãn trong quần chúng cũng như trong hàng ngũ đảng viên ngày một gia tăng. Ngoài ra, một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự chuyển biến trong tư tưởng của một bộ phận đảng viên chính là sự phân hóa trong nội bộ. Điều này được biểu hiện qua những bất đồng về định hướng chiến lược đã làm cho một số đảng viên bất mãn, họ không nhận được sự đồng thuận cần thiết từ cấp trên, từ đó hình thành nên tư tưởng “trở cò”. Bên cạnh đó, sự chậm trễ trong việc giải quyết các vấn đề nổi cộm hoặc những quyết định sai lầm trong phát triển kinh tế có thể khiến cho đảng viên, cán bộ cảm thấy bất mãn và suy giảm lòng tin vào khả năng điều hành của Đảng, từ đó tạo ra cơ hội cho những tư tưởng phản biện nảy sinh và tồn tại. Hiện tượng này đặt ra yêu cầu cấp bách về công tác tư tưởng chính trị nhằm củng cố và nâng cao lòng tin của nhân dân vào Đảng và con đường phát triển xã hội chủ nghĩa, đồng thời ngăn chặn, đấu tranh với những tư tưởng phản động đang tìm cách lợi dụng tình hình để kích động, chia rẽ.

Về nội dung, các đối tượng “trở cò” hướng đến việc phủ nhận những thành tựu và quá trình lãnh đạo của Đảng. Trong suốt 94 năm phát triển, Đảng đã dẫn dắt đất nước qua các cuộc kháng chiến trường kỳ, giành độc lập, tự do và xây dựng một xã hội định hướng xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu về kinh tế, giáo dục, y tế và an sinh xã hội là minh

chúng cho sự lãnh đạo tài tình của Đảng. Tuy nhiên, các đối tượng “trở cò” đã nỗ lực phủ nhận những thành tựu này. Về biểu hiện, việc “trở cò” không thể tách rời khỏi những hành vi móc nối với các thế lực phản động bên ngoài, tạo ra những nguy cơ đáng lo ngại. Ở bên ngoài, các thế lực này thường lợi dụng những bất bình, phản kháng trong xã hội để xúi giục và kích động phong trào chống đối. Bằng cách phát tán những thông tin sai lệch và luận điệu xuyên tạc, chúng tạo ra một cái nhìn tiêu cực về Đảng và Nhà nước, từ đó hình thành tư tưởng chống đối trong một bộ phận người dân. Ở trong nước, những đối tượng “trở cò” tìm cách can thiệp vào các vấn đề nội bộ nhằm gây chia rẽ trong quan hệ giữa các tầng lớp nhân dân và giữa nhân dân với Đảng.

Lịch sử đã từng chứng kiến những biểu hiện của hiện tượng “trở cò” trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cụ thể là vụ án xét lại chống Đảng. Vụ án này phát sinh từ những cá nhân trong nội bộ Đảng bị ảnh hưởng bởi “chủ nghĩa xét lại” và ủng hộ quan điểm của Khrushchiov như: Hoàng Minh Chính, Đỗ Đức Kiên, Vũ Thư Hiên và Bùi Ngọc Tấn. Vụ án kết thúc với những cá nhân “trở cò” bị cách chức, khai trừ khỏi Đảng và phải chịu các hình thức cải tạo hoặc giam giữ. Qua đó, chúng ta nhận thấy sự cần thiết phải duy trì và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn mọi âm mưu “trở cò” nhằm làm suy yếu vị thế và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đặc biệt, các thế lực “trở cò” thường công kích vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Trong tiến trình đổi mới, Đảng luôn quán triệt những tư

tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời đề cao tinh thần đoàn kết tôn giáo (Hồ Chí Minh, 2011, tr. 45). Tuy nhiên, do những tác động từ các thế lực thù địch cùng hành vi mua chuộc, dụ dỗ đã dẫn đến một bộ phận chức sắc và tín đồ tôn giáo tham gia vào các hoạt động gây chia rẽ, làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc tại Việt Nam. Các sự kiện như: yêu cầu đòi lại cơ sở tôn giáo La Vang (Quảng Trị), số nhà 42 phố Nhà Chung (Hà Nội), phát ngôn xuyên tạc của Linh mục Đặng Hữu Nam đã thể hiện rõ ràng những tác động tiêu cực này. Đây là vấn đề mà các đối tượng “trở cò” và lực lượng thù địch đặc biệt chú trọng nhằm chống phá Việt Nam.

Hành vi “trở cò” đã mang lại những hệ quả hết sức nghiêm trọng. Trước hết, đối với các cán bộ, đảng viên, hiện tượng “trở cò” làm suy thoái đạo đức và lối sống. Đồng thời, hành vi này làm xuống cấp về đạo đức trong xã hội, là yếu tố khởi phát cho quá trình “tự diễn biến”. Đáng lo ngại hơn, các phần tử phản động ở nước ngoài cùng với những cá nhân “trở cò” trong nước đã ra sức tác động, tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự tha hóa trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Những vấn đề này đã và đang làm suy giảm vai trò lãnh đạo của Đảng, giảm hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời là nguyên nhân cơ bản dẫn đến những biến động xã hội phức tạp trong những năm qua. Khi những thành tựu này bị xem nhẹ hoặc phủ nhận, cộng đồng sẽ dần mất niềm tin vào khả năng của Đảng trong việc lãnh đạo đất nước, dẫn đến sự chán nản và thiếu trách nhiệm của người dân đối với sự nghiệp chung. Một xã hội thiếu niềm tin sẽ khó lòng gửi

gắn những kỳ vọng và nỗ lực vào sự phát triển của đất nước.

Thứ hai, đối với quá trình lãnh đạo của Đảng và sự phát triển trong xã hội, hành vi “trở cò” có thể tạo ra sự chia rẽ trong cộng đồng, tồn tại những bất đồng về quan điểm và lợi ích. Khi một bộ phận người dân không còn đứng dưới sự lãnh đạo của Đảng sẽ có nguy cơ hình thành các nhóm ý kiến đối lập, làm tổn hại đến sự đoàn kết giữa các tầng lớp trong xã hội. Sự phân hóa này có nguy cơ dẫn đến xung đột nội bộ, làm giảm sức mạnh tổng hợp của dân tộc trong các vấn đề quan trọng. Có thể thấy rằng, “trở cò” là một trong những yếu tố gia tăng nguy cơ chống phá nhà nước, gây phương hại đến lợi ích quốc gia – dân tộc từ các thế lực phản động bên ngoài. Việc công nhận hoặc ủng hộ những luận điệu phản động có thể dẫn đến việc tạo ra môi trường thuận lợi cho các hoạt động chống phá, gây tổn hại đến an ninh quốc gia. Ngoài ra, việc chống đối lại quan điểm, chủ trương của Đảng còn dẫn đến sự suy giảm tinh thần cách mạng của toàn bộ hệ thống xã hội. Từ ấy, thế hệ trẻ có thể mất đi định hướng và động lực phấn đấu khi lí tưởng cách mạng và mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh bị xem nhẹ dẫn đến tình trạng thụ động, phản kháng và thiếu trách nhiệm.

2.3. Mối quan hệ giữa “lật sù” và “trở cò”

Mối quan hệ giữa “lật sù” và “trở cò” chính là quá trình “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong tổ chức Đảng. Đó là biểu hiện của tư tưởng mất niềm tin, thiếu phương hướng và từ bỏ lí tưởng cách mạng, sẵn sàng tham gia vào các hành động phản bội. Quá trình “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ không chỉ là sự suy thoái từ bên trong

mà còn là một cuộc khủng hoảng tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống của cán bộ, đảng viên theo chiều hướng tiêu cực. Hành vi này làm phai nhạt dần các chuẩn mực của người đảng viên cộng sản, dẫn đến việc xa rời những nguyên tắc và quan điểm mácxít, đồng thời làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Một số cán bộ cấp cao bị biến chất, dẫn đến các hành vi tham ô và tham nhũng. Các ví dụ điển hình có thể kể đến như: Đinh La Thăng, Nguyễn Bắc Sơn, Trương Minh Tuấn, Vũ Huy Hoàng, Mai Đức Chung, Tất Thành Cang. Đáng chú ý, Nguyễn Thanh Long và Chu Ngọc Anh là những cựu cán bộ cấp cao có hành vi tha hóa biến chất, lợi dụng chức vụ và quyền hạn để Công ty Việt Á “thổi giá” thiết bị xét nghiệm trong đại dịch Covid-19 nhằm chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại lớn cho xã hội. Những tư tưởng và hành vi đó không chỉ gây ra sự biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên mà còn lan rộng ra các tầng lớp trí thức trong xã hội, tạo ra tác động tiêu cực đối với sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Do đó, việc nhận diện và ngăn chặn các yếu tố “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trở thành nhiệm vụ cấp bách, đòi hỏi sự quan tâm, giải pháp thiết thực từ Đảng cũng như toàn xã hội, nhằm làm trong sạch đội ngũ cán bộ và bảo đảm sự vững mạnh của hệ thống chính trị.

Mặc dù không đứng cạnh nhau do đối tượng, nội dung và lực lượng khác nhau nhưng “lật sù” và “trở cò” lại có mối quan hệ khăng khít, tương tác qua lại. Hành động “lật sù” trở thành tiền đề,

là nền tảng định hình tri thức và quan điểm, từ đó dẫn đến những hành động “trở cò” trong xã hội. Việc “lật sử” nhằm xuyên tạc và hình thành nhận thức mới, một cái nhìn khác biệt về quá khứ. Khi những giá trị lịch sử bị phủ nhận hoặc thay đổi, điều này khiến một bộ phận người dân (đặc biệt là thế hệ trẻ) hoài nghi về sự lãnh đạo của Đảng. Khi một cá nhân hay tập thể chấp nhận những thông tin sai lệch về lịch sử, họ dễ dàng trở thành những người ủng hộ cho những luận điệu chống đối, từ đó dẫn đến hành vi “trở cò”. Hành động này không thể xảy ra một cách ngẫu nhiên, nó cần có một sự chuẩn bị về mặt tư tưởng. Mối quan hệ này còn dẫn đến sự phân hóa sâu sắc trong xã hội. Khi một bộ phận tiếp nhận những tư tưởng “lật sử”, họ dần trở thành những người đứng về phía đối lập với nhân dân và các giá trị cốt lõi của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ở chiều ngược lại, “trở cò” hỗ trợ và thúc đẩy quá trình “lật sử” diễn ra mạnh mẽ hơn. Hành động “trở cò” cung cấp cơ sở tư tưởng cho “lật sử”. Khi một cá nhân hoặc tổ chức quay lưng lại với Đảng, họ thường xuyên tìm kiếm các lí do để biện minh cho hành động của mình, từ đó kéo theo việc xuyên tạc lịch sử và phủ nhận những thành tựu mà Đảng đã đạt được. Những người “trở cò” thường xuyên truyền bá các tư tưởng phản động, tạo ra môi trường thuận lợi cho việc “lật sử” phát triển. Những luận điệu này không chỉ khiến cho đa số người dân hoài nghi về lịch sử cách mạng mà còn ngăn cản sự đồng thuận về các giá trị mà Đảng đang xây dựng. Có thể thấy rằng, “trở cò” và “lật sử” không chỉ là những từ ngữ phản ánh những quan điểm cá nhân hay nhóm nhỏ, mà còn là những hiện

tượng xã hội nguy hại, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.4. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng “lật sử”, “trở cò” quyết tâm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ bên trong

Trong những năm gần đây, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vai trò quan trọng của công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái và thù địch, coi đây là một phần thiết yếu trong chiến lược tư tưởng và lí luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của mình (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 201). Một số Nghị quyết của Đảng nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng “lật sử”, “trở cò” quyết tâm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ bên trong cần được kể đến như: *Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30/10/2016* về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018* của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. *Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022* của Bộ Chính trị khóa XIII về “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”. Nhìn chung, các Nghị quyết của Đảng đã (i) xác định nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng nhằm bảo vệ Đảng và lợi ích quốc gia, giữ gìn hòa bình, ổn định phát triển đất nước; (ii) chống lại các quan điểm sai trái, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, thúc đẩy phát triển bền vững trong thời đại toàn cầu hóa; (iii) nâng cao hơn nữa

công tác phòng ngừa chủ nghĩa cá nhân - căn nguyên sâu xa của tình trạng “trở cò”. Mỗi đảng viên, đặc biệt là các cán bộ quản lý, cần tự giác rèn luyện bản thân; (iv) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin cùng tư tưởng Hồ Chí Minh, củng cố mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Từ những định hướng của Đảng, việc tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trở thành một yêu cầu cấp thiết. Để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng như “lật sừ” và “trở cò” trong xã hội, cần thiết phải triển khai một loạt giải pháp đồng bộ. Trước tiên, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và Nhà nước, cùng với các cấp chính quyền, phải được nâng cao và phát huy hiệu quả hơn nữa. Các giải pháp cụ thể bao gồm:

Thứ nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý của Đảng bằng cách tập trung vào công tác xây dựng Đảng, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quy định của Đảng về tự soi, tự sửa, đồng thời khuyến khích các đảng viên gương mẫu, đi đầu trong việc bảo vệ và phát huy những giá trị của nền tảng tư tưởng Đảng. Ngoài ra, việc khẳng định tính khoa học và tính cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin cùng tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời làm rõ bản chất dân chủ của Nhà nước ta và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam vô cùng cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Một số cá nhân và tổ chức đã lợi dụng tình hình chính trị phức tạp để truyền bá tư tưởng “lật sừ” và “trở cò”, gây hoang mang trong nhân dân về sự tồn tại của chủ nghĩa xã hội và vai trò của Đảng. Chính vì vậy, việc dựa

trên những căn cứ khoa học và thực tiễn cách mạng Việt Nam để khẳng định con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, cùng với việc nâng cao nhận thức về vị trí của Đảng, là bước đi quan trọng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng và củng cố niềm tin của nhân dân.

Thứ hai, tăng cường giáo dục lý luận chính trị đối với mỗi cán bộ, đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng, yếu tố then chốt trong việc xây dựng và củng cố niềm tin vững chắc trong nhân dân. Để thực hiện điều này, các cấp ủy đảng và chính quyền, đơn vị cần phải nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục lý luận chính trị trong toàn Đảng và cả xã hội, nhằm giúp mỗi cán bộ, đảng viên cùng nhân dân nhận thức sâu sắc về giá trị khoa học và tính cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng như tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc trang bị kiến thức lý luận giúp họ có lập trường tư tưởng vững vàng, khẳng định trách nhiệm của họ trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng.

Thứ ba, nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân dân, đặc biệt là tầng lớp trí thức là một trong những yếu tố then chốt trong việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng “lật sừ”, “trở cò”. Nhiệm vụ này cần được triển khai đồng bộ và hiệu quả, nhằm giúp nhân dân nhận diện rõ ràng các nội dung lừa bịp, dối trá và mị dân, cũng như các thủ đoạn tinh vi từ các thế lực phản động. Bằng cách tổ chức các chương trình tuyên truyền, hội thảo, tọa đàm chúng ta có thể nâng cao hiểu biết và khả năng phê phán của người dân trước các quan điểm sai trái, từ đó làm giảm thiểu ảnh hưởng của những luận điệu gây mất an ninh và trật tự xã hội. Sự

đồng thuận, sáng suốt của từng cá nhân trong việc nhận thức và đấu tranh bảo vệ giá trị tư tưởng của Đảng sẽ là nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho các thành viên trong xã hội, đặc biệt thế hệ thanh niên thông qua tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng trong việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng “lật sử”, “trở cò”. Việc trang bị cho thanh niên và sinh viên thông qua những đơn vị nòng cốt bằng cách giáo dục, truyền tải những kiến thức vững chắc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc sẽ giúp họ nhận thức rõ giá trị của nền tảng tư tưởng Đảng, từ đó hình thành lập trường tư tưởng kiên định. Thông qua các cuộc thi như “Ánh sáng thời đại”, “Hội thi tìm hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”, “Học và làm theo lời Bác”,.... cùng các chương trình giao lưu học hỏi, chúng ta không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn khuyến khích tư duy phản biện, giúp thanh niên phân tích, đánh giá thông tin một cách chính xác.

Thứ năm, phân tích, làm rõ và vạch trần bản chất phản động của những đối tượng “lật sử” và “trở cò” là một nhiệm vụ cấp bách trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để thực hiện điều này, Đảng và Nhà nước, cùng với các cấp chính quyền và các nhà nghiên cứu cần thiết phải xây dựng một hệ thống thông tin và truyền thông hiệu quả, nhằm cung cấp các chứng cứ, tài liệu khoa học và lịch sử xác thực về những hành động

cũng như quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc phát hiện và chỉ rõ các luận điệu xuyên tạc mà còn phải đấu tranh phản bác một cách có hệ thống, sắc bén và thuyết phục, qua đó nâng cao nhận thức của nhân dân, đặc biệt là các lực lượng nòng cốt trong xã hội. Các hoạt động như tổ chức hội thảo cùng với việc phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng sẽ góp phần làm nổi bật sự thật lịch sử và truyền bá những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này không chỉ giúp nhân dân nhận thức rõ bản chất của vấn đề, mà còn tạo ra sức mạnh cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ sáu, khuyến khích nghiên cứu và phản biện khoa học nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng “lật sử”, “trở cò” là một nhiệm vụ thiết yếu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, tổ chức Đảng và Nhà nước, cùng với các cấp chính quyền cần tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà nghiên cứu, học giả trong và ngoài nước tham gia các hoạt động nghiên cứu, khảo sát và phản biện những vấn đề liên quan đến lịch sử và sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Việc cung cấp tài liệu, tạo môi trường nghiên cứu đầy đủ sẽ giúp các nhà khoa học có cơ hội phát hiện, luận giải và khẳng định rõ ràng tính đúng đắn, sự hợp lý của đường lối, chủ trương của Đảng trong bối cảnh hiện tại. Những kết quả nghiên cứu khoa học không chỉ làm sáng tỏ các vấn đề lịch sử mà còn góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng, từ đó củng cố lòng tin vào mục tiêu và lý tưởng của Đảng. Hơn nữa, các hoạt động nghiên

cứu và phản biện khoa học còn là một phương tiện hữu hiệu trong việc đấu tranh trực diện với các luận điệu sai trái, xuyên tạc từ các thế lực thù địch. Vì vậy, việc khuyến khích, tạo động lực cho cộng đồng nghiên cứu trong nước và quốc tế là yếu tố quan trọng giúp tăng cường sức mạnh phòng chống tình trạng “lật sử”, “trở cò”, đồng thời giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

3. Kết luận

Bài nghiên cứu đã trình bày một cách hệ thống quá trình nhận diện, đấu tranh và giải pháp ngăn chặn tình trạng “lật sử”, “trở cò”, nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Qua phân tích, chúng tôi làm rõ đối tượng, lực lượng, nội dung, mục đích và hệ quả của hành vi “lật sử”, “trở cò”. Tình trạng “lật sử” và “trở cò” là một trong những nguyên nhân thúc đẩy quá trình “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong Đảng, trở thành thứ “giặc nội xâm” của đất nước. Đồng thời, giữa hai hành vi này còn có mối quan hệ biện chứng lẫn nhau, trong đó, “lật sử” là cơ sở, nền tảng cho “trở cò” và đến lượt mình, “trở cò” có vai trò thúc đẩy quá trình “lật sử”. Ngày nay, nghiên cứu quá trình nhận diện, đấu tranh và giải pháp ngăn chặn tình trạng “lật sử”, “trở cò” nhằm bổ sung vào kho tàng lí luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mở rộng các khía cạnh cần thiết trong công tác nghiên cứu và giáo dục chính trị, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bên cạnh đó, những kết quả từ nghiên cứu này có thể áp dụng vào việc xây dựng các chương trình giáo dục và

tuyên truyền có hiệu quả trong công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng của các cấp ủy, các tổ chức trong hệ thống chính trị, góp phần tạo dựng một xã hội công dân có trách nhiệm và ý thức cao trong việc bảo vệ các giá trị lịch sử và tư tưởng của Đảng.

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực đang biến động như hiện nay, tình trạng “lật sử”, “trở cò” vẫn còn tồn tại và ảnh hưởng đến nhận thức của người dân. Việc nghiên cứu quá trình nhận diện, đấu tranh và ngăn chặn các hiện tượng này không chỉ là nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam mà còn là một bài học lịch sử quý báu cho dân tộc. Trong đó, việc giữ vững, nâng cao tính khoa học, tính cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành chiến lược nhất quán của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, Đảng, Nhà nước, cùng với các cấp chính quyền cần thiết phải tạo ra một môi trường cởi mở và khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, phản biện khoa học để nâng cao hiệu quả phòng chống tình trạng “lật sử”, “trở cò”. Từ những bài học lịch sử này, chúng ta có thể đề xuất những gợi ý phù hợp với tình hình thực tiễn, nhằm làm rõ bản chất dân chủ của Nhà nước để khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngoài ra, việc phát hiện những âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng “lật sử”, “trở cò” rất kỳ cần thiết nhằm đảm bảo tối đa lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả hy vọng rằng, bài báo này sẽ gợi mở các nghiên cứu tiếp theo để nghiên cứu sâu hơn về động lực, chiến lược hoạt

động, âm mưu của các thế lực phản động. Từ đó, đề xuất những giải pháp quyết liệt và hiệu quả hơn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. (26/5/2022). Xuyên tạc lịch sử - một trong những thủ đoạn phá hoại về tư tưởng của các thế lực thù địch hiện nay. *Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*. Truy cập ngày 18/8/2024, từ <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/xuyen-tac-lich-su-mot-trong-nhung-thu-doan-pha-hoai-ve-tu-tuong-cua-cac-the-luc-thu-dich-hien-nay-1491894555>.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb Chính trị quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4*. Nxb Chính trị quốc gia.
- Hoàng Việt. (26/10/2023). Nhận diện, đấu tranh, ngăn chặn “lật sử”, “trở cò”. *Báo Phú Thọ*. Ngày 26/10/2023. Truy cập ngày 19/8/2024, từ <https://baophutho.vn/nhan-dien-dau-tranh-ngan-chan-lat-su-tro-co-200883.htm>.
- N. V. V. (1993). Vấn đề “Thuyền nhân” chấm dứt về cơ bản. *Tạp chí Quan hệ quốc tế*, 44, 9.
- Nguyễn Mạnh Dũng & Nguyễn Đức Thanh. (23/2/2021). Xuyên tạc lịch sử dân tộc - đã tâm thâm độc của các thế lực thù địch. *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*. Truy cập ngày 19/8/2024, từ <http://m.tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbbh-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/xuyen-tac-lich-su-dan-toc-da-tam-tham-doc-cua-cac-the-luc-thu-dich-16738.html>.
- Phúc Lợi. (18/1/2021). Nhận diện, ngăn chặn hiện tượng “trở cò”. *Báo Hà Nội mới*. Truy cập ngày 19/8/2024, từ <https://hanoimoi.vn/nhan-dien-ngan-chan-hien-tuong-tro-co-495081.html>.
- Trần Thanh Thủy. (15/11/2022). Phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch phủ nhận bản chất, tính chính nghĩa và thành quả của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ (1945-1975). Truy cập ngày 18/8/2024, từ <https://truongleduan.quangtri.gov.vn/vi/hoat-dong-khoa-hoc/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/phan-bac-quan-diem-sai-trai-cua-cac-the-luc-thu-dich-phu-nhan-ban-chat-tinh-chinh-nghia-va-thanh-qua-cua-hai-cuoc-khang-chien-chong-thuc-dan-phap-de-quoc-my-1945-1975-372.html>.
- Thanh Trúc. (30/4/2015). Thuyền nhân Việt Nam: thảm trạng lịch sử chưa thể sang trang. *Đài phát thanh quốc tế Pháp*. Truy cập ngày 23/8/2024, từ <https://www.rfa.org/vietnamese/news/programs/OverseasVietnamese/boat-poep-stori-nevr-fade-04302015054249.html>.
- Linh Anh. (12/11/2023). Di sản và hành trình tới tương lai. *Báo Lao động*. Ngày. Truy cập ngày 23/8/2024, từ <https://laodong.vn/lao-dong-cuoi-tuan/di-san-va-hanh-trinh-toi-tuong-lai-1265594.ldo>.

**IDENTIFYING, COMBATING, AND PREVENTING THE SITUATION OF
“DISTORT HISTORY” AND “BETRAYAL” TO PROTECT
THE IDEOLOGICAL FOUNDATION OF THE COMMUNIST PARTY
OF VIETNAM IN THE CURRENT PERIOD**

Le Van Phuc

VNUHCM-University of Social Sciences and Humanities

Email: phucle3101@gmail.com

(Received: 26/7/2024, Revised: 25/8/2024, Accepted for publication: 11/12/2024)

ABSTRACT

Since its founding in 1930, the Communist Party of Vietnam has been dedicated to building a socialist society and ensuring the nation's prosperity. However, in recent years, certain individuals and organizations have taken advantage of the right to freedom of speech to deny the achievements of the revolution, thereby attempting to weaken the national unity bloc and attack the socialist regime. Using the main method of history and logic, the title identified and clarified the developments of “distort history” and “betrayal,” analyzed the detrimental consequences of “distort history” and “betrayal” on national stability, and proposed some suggestions to strengthen the Party's leadership. By the title, the author aims to provide a deeper understanding of the practical aspects of ideological work within the Party, thereby affirming the Party's leading role in the country's development and the protection of revolutionary achievements.

Keywords: *“Distort history”, “betrayal”, “peaceful course”, protect the ideological foundation, Communist Party of Vietnam*